

Số: 21 /2022/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ về việc bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 321/TTr-SNV ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Công văn số 743/SNV-TĐKT ngày 15 tháng 4 năm 2022, Báo cáo thẩm định số 20/BC-STP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có 03 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, công nhận.

2. Phải được các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen và cấp thành phố bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 như sau:

“b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cấp quyết định danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” công nhận hoặc Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài, đề án nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật đã nghiệm thu, ban hành, được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 9 như sau:

"3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Cá nhân đạt một trong các thành tích quy định tại khoản 3 Điều 8 Quy định này hoặc đạt một trong những thành tích sau được tính là sáng kiến áp dụng xét, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (áp dụng đối với thời gian đề nghị xét tặng)”:

- Hướng dẫn 01 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đoạt giải Nhất cấp trường trở lên;

- Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật được chọn tham gia triển lãm, hội thi, hội diễn cấp quốc gia;

- Đoạt giải từ Khuyến khích trở lên trong các cuộc thi chuyên môn do Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức;

- Đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các cuộc thi chuyên môn, các cuộc thi khoa học kỹ thuật do các ngành thuộc thành phố hoặc do Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức;

- Là tác giả đạt giải hoặc là thành viên của nhóm tác giả đạt giải trong các cuộc thi do thành phố hoặc bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức”.

4. Tỷ lệ cá nhân xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 15% trên tổng số các cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của cơ quan, đơn vị”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

Danh hiệu Lao động tiên tiến được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng.

6. Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 11 như sau:

đ) Đối với các loại hình doanh nghiệp và Hợp tác xã, thu nhập người lao động có mức thu nhập thấp nhất tại đơn vị phải cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ; Nộp ngân sách cho thành phố phải cao hơn năm trước liền kề”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 như sau:

“4. Việc đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

- Đối với cụm, khối thi đua thuộc thành phố: Đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua; tặng Bằng khen toàn diện cho các tập thể có thành tích xuất sắc được bình xét trong cụm, khối thi đua không vượt quá 30% số đơn vị trong cụm, khối thi đua, các đơn vị còn lại nếu có thành tích xuất sắc trong một lĩnh vực được xét tặng Bằng khen chuyên đề.

- Đối với cụm, khối thi đua trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp: Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố cho đơn vị tiêu biểu dẫn đầu cụm, khối thi đua; tặng Bằng khen cho đơn vị 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong cụm, khối thi đua và tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND” của Ủy ban nhân dân thành phố”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 21 như sau:

“b) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (tại thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp quận, huyện, Sở, ngành, đơn vị”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a, d khoản 2 Điều 21 như sau:

“a) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hành tiết kiệm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của tập thể, cá nhân;

d) Các tập thể có thành tích xuất sắc được cụm, khối thi đua thuộc thành phố đề nghị khen thưởng”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, khoản 8 Điều 21 như sau:

“6. Đối với các đơn vị thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố căn cứ thành tích xuất sắc khi tham gia các phong trào thi đua trên địa bàn thành phố”.

“8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với khen thưởng chuyên đề, đại hội.

+ Việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng theo đợt, chuyên đề như cuộc vận động, đợt thi đua, phong trào thi đua do thành phố phát động thực hiện khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hoặc kết thúc nhiệm kỳ Đại hội của các tổ chức hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố về những thành tích đóng góp cụ thể cho sự phát triển của thành phố hoặc tham gia phong trào thi đua thuộc thành phố hoặc khen nhân dịp kỷ niệm thành lập đơn vị vào các năm tròn (từ 10 năm trở lên) đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và tương đương xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho thủ trưởng các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp (có tư cách pháp nhân) và có thể ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp (có tư cách pháp nhân) được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho các cá nhân trong đơn vị”.

12. Bổ sung khoản 3 Điều 27 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về việc hiệp y khen thưởng đối với các cá nhân là cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố và sinh hoạt đảng tại Đảng bộ thành phố theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 như sau:

“1. Khen thưởng cấp Nhà nước (cho các đối tượng thành phố trình):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trên phương tiện thông tin thuộc thành phố trước khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố họp xét khen thưởng;

b) Đối với: Huân chương Lao động (các hạng), “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Cờ thi đua của Chính phủ”:

Bước 1: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị; xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; đồng thời xin ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin thuộc thành phố: Báo Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, trong thời gian 05 ngày làm việc đối với các tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động.

Bước 2: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp chung hồ sơ đề nghị khen thưởng báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố cho ý kiến theo quy định.

Bước 3: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp kết quả cho ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố:

- Đối với các cá nhân diện Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy;

- Đối với các tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động (các hạng) (trừ các đối tượng thuộc diện xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy): Xin ý kiến Thường trực Thành ủy.

- Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (không thuộc diện xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy), Cờ thi đua của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Bước 4: Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

c) Đối với: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập (các hạng); các danh hiệu: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Bước 1: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xin chủ trương của Thường trực Thành ủy trước khi thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định.

Bước 2: Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Thường trực Thành ủy, Ban Thi đua - Khen thưởng xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; đồng thời xin ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin thuộc thành phố: Báo Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, trong thời gian 05 ngày làm việc.

Bước 3: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp chung hồ sơ đề nghị khen thưởng báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố cho ý kiến theo quy định.

Bước 4: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp kết quả cho ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy.

Bước 5: Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

d) Đối với danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” và Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước:

- Cơ quan Thường trực của Hội đồng xét tặng theo chuyên ngành cấp thành phố tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu.

- Hội đồng xét tặng chuyên ngành cấp thành phố thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng đề xuất các cá nhân đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình cấp trên khen thưởng theo phân cấp.

đ) Đối với danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch Nước phong tặng, truy tặng cho các cá nhân".

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:

“1. Việc hiệp y khen thưởng cấp Nhà nước với các Bộ, ban, ngành, Đoàn thể Trung ương xét khen thưởng cấp Nhà nước đối với các đơn vị trên địa bàn, căn cứ nội dung hiệp y, Ban Thi đua - Khen thưởng xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách; xin ý kiến bằng phiếu các đồng chí Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố duyệt hiệp y bảo đảm kịp thời gian quy định.

Hiệp y khen thưởng đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng; Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ đội Biên phòng thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an thành phố; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng thực hiện các quy trình, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy.

Hiệp y khen thưởng đối với cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố và sinh hoạt đảng tại Đảng bộ thành phố (*trừ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố*), Ban Thi đua - Khen thưởng thực hiện các quy trình, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy".

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34 như sau:

“1. Phòng Tổ chức cán bộ (Văn phòng hoặc phòng Tổ chức Hành chính) của các Sở, ban, ngành thành phố; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện (Ban Tổ chức - Nội vụ đối với các quận, huyện đã thực hiện hợp

nhất Ban Tổ chức và Phòng Nội vụ) là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;... Thường trực Hội đồng."

Điều 2. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 11; điểm e khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 12; khoản 7 Điều 21 của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 11 Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND quy định về tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tổ chức cơ sở đảng (nếu có) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Bãi bỏ điểm e khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 12 Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND quy định về tiêu chuẩn tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" quy định tổ chức cơ sở đảng (nếu có) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Bãi bỏ khoản 7 Điều 21 Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét tặng Bằng khen cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi được Nhà nước cho nghỉ hưu theo chế độ.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này bãi bỏ Điều 7; Điều 8; điểm b khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 9; Điều 10; khoản 4 Điều 16; điểm b khoản 1, điểm a, d khoản 2, khoản 6, khoản 8 Điều 21; khoản 3 Điều 24; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 34 của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2022.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Thành viên HĐTĐKT TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Báo HP; Đài PT và TH HP; Cổng thông tin điện tử TP; Công báo TP;
- Ban TĐKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng